

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày: 06/4/2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng
cấp thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thiên

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2020/TLST-DS ngày 04/11/2020 về “Tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; Trụ sở: Đường N, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D có ông Cao Hồng S; Chức vụ: Giám đốc chi nhánh L - Ngân hàng thương mại cổ phần S; Trụ sở cơ quan: Đường H, phường M, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long Long (Theo văn bản ủy quyền số 3978/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Hồng S có ông Lê Long T; Chức vụ: Phó Phòng giao dịch M - Ngân hàng thương mại cổ phần S Chi nhánh Vĩnh Long; Trụ sở cơ quan: Đường Q, khóm M, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 561 ngày 08/9/2020 của giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh L).

Bị đơn: Ông Huỳnh Sô N, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 4, khóm 5, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/9/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S có ông Lê Long T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/10/2018, ông Huỳnh Sô N ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông N, Ngân hàng đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng quốc tế Sacombank JCB số thẻ 356481-5195 với hạn mức sử dụng là 23.000.000đồng, với mục đích để tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận trong hạn là 2.5%/tháng và lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện các giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn thẻ. Theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân thì thứ tự thanh toán lần lượt là: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt/tương đương rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa/thanh toán thẻ trực tuyến của kỳ trước; Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt/tương đương rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa/thanh toán thẻ trực tuyến trong kỳ. Ngân hàng đã có thông báo nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N không có thiện chí trả nợ và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 22/4/2020, Ngân hàng căn cứ Điều 26 của điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng có ông Lê Long T đại diện khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Sô N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 40.469.516 đồng, trong đó nợ gốc là 27.838.857 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 22/4/2020

đến ngày 06/4/2021 là 12.630.659 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh trên dư nợ tính từ ngày 07/4/2021 cho đến khi thanh toán hết dư nợ theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 06/10/2018. Yêu cầu ông Huỳnh Sô N là bên vi phạm hợp đồng phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

- Bị đơn Huỳnh Sô N mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 143/2020/TB-TLVA ngày 04/11/2020, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 845/2020/TB-TA ngày 13/11/2020, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 09/2021/TB-TA ngày 05/01/2021 nhưng ông N không cung cấp bản khai ý kiến và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Ngày 05/4/2021, Tòa án nhận được đơn xin vắng mặt của ông Lê Long T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và nội dung bản khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh buộc ông Huỳnh Sô N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 40.469.516 đồng, trong đó nợ gốc là 27.838.857 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 22/4/2020 đến ngày 06/4/2021 là 12.630.659 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh trên dư nợ tính từ ngày 07/4/2021 cho đến khi thanh toán hết dư nợ theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 06/10/2018. Yêu cầu ông Huỳnh Sô N là bên vi phạm hợp đồng phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

- Bị đơn Huỳnh Sô N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện ông Huỳnh Sô N về việc thanh toán tiền sử dụng thẻ tín dụng, nội dung hợp đồng cấp thẻ tín dụng thể hiện mục đích cấp thẻ để tiêu dùng cá nhân và bị đơn Huỳnh Sô N có nơi cư trú tại phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long do đó xác định quan hệ

pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng” và Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, ông Huỳnh Sô N đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử vào ngày 25/02/2021 nhưng ông N vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông N đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập xét xử vào ngày 18/3/2021 nhưng ông N vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do bị đơn Huỳnh Sô N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do và nguyên đơn Ngân hàng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Huỳnh Sô N và nguyên đơn Ngân hàng.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 06/10/2018 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, các bản sao kê sử dụng thẻ có các nội dung sau: Ngân hàng cấp 01 thẻ tín dụng thẻ tín dụng quốc tế Sacombank JCB số thẻ 356481-5195 với hạn mức sử dụng là 23.000.000đồng cho ông Huỳnh Sô N, với mục đích để tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận trong hạn là 2.5%/tháng và lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn.

Từ ngày 22/10/2018 đến ngày 22/4/2020, ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 45.250.000đồng, thanh toán được số tiền 31.070.000đồng nhưng vì ông N không thanh toán hết số nợ đầu kỳ và không thanh toán nợ đúng hạn nên sau khi trừ phí trễ hạn, lãi của kỳ trước, phí vượt hạn mức, phí và lãi trong kỳ với tổng số tiền là 13.658.857đồng thì ông N chỉ trả được số tiền 17.411.143 đồng để khấu trừ vào tổng số tiền thực hiện giao dịch nên đến ngày 22/4/2020 ông N còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 27.838.857 đồng.

Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng được ký kết dựa trên sự tự nguyện của

các bên, đảm bảo hình thức và nội dung, trình tự theo quy định pháp luật. Tuy thời hạn sử dụng thẻ của ông N đến tháng 10/2021 mới hết hạn sử dụng nhưng từ khi kích hoạt sử dụng thẻ đến nay, ông Huỳnh Sô N đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng không đúng hạn là vi phạm Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận ký kết nên ngày 22/4/2020 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Xét mức lãi suất và chuyển dư nợ sang quá hạn đã được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều 25, Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng năm 2010 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, ông N không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên phải chịu hậu quả bất lợi theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S buộc ông Huỳnh Sô N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ là 40.469.516 đồng, trong đó nợ gốc là 27.838.857 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 22/4/2020 đến ngày 06/4/2021 là 12.630.659 đồng; Ông N có nghĩa vụ trả lãi phát sinh trên dư nợ chưa thanh toán tính từ ngày 07/4/2021 cho đến khi thanh toán hết dư nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 06/10/2018 giữa ông Huỳnh Sô N và Ngân hàng thương mại cổ phần S.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên ông N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S có ông Lê Long T làm đại diện:

1. Buộc ông Huỳnh Sô N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ là 40.469.516 đồng (Bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm mười sáu đồng), trong đó nợ gốc là 27.838.857 đồng và tiền lãi quá hạn tính là 12.630.659 đồng.

2. Buộc ông Huỳnh Sô N có nghĩa vụ trả lãi phát sinh trên dư nợ chưa thanh toán tính từ ngày 07/4/2021 cho đến khi thanh toán hết dư nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng lập ngày 06/10/2018 giữa ông Huỳnh Sô N và Ngân hàng thương mại cổ phần S.

3. Về án phí: Ông Huỳnh Sô N phải chịu 2.023.500 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi ba ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 822.000 đồng (Tám trăm hai mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010517 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Huỳnh Sô N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- Đường sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Thúy Quỳnh